

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

1.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng công trình.

1.2. Tên công trình: Xây dựng cơ sở vật chất Trường mầm non Phúc Thịnh, xã Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Phạm vi công việc của gói thầu

* Nhà lớp học 02 tầng, 04 phòng học

Giải pháp thiết kế kiến trúc: Diện tích xây dựng $S_{xd} = 460.8m^2$; diện tích sàn $S_{sàn} = 230m^2$. Cốt sân (-0,45)m, cốt nền ($\pm 0,00$)m, cos đỉnh mái là (+10.74)m. Nhà có 04 bước gian rộng (3,9)m; 01 bước gian rộng (3.6)m, Nhịp nhà rộng (6,6)m, hành lang rộng (2,4)m. Giải pháp kết cấu và vật liệu chính sử dụng: Móng trụ đỡ bê tông cốt thép mác (250), lót móng bằng bê tông mác (150), xử lý nền yếu bằng đệm cát, chiều dày lớp đệm 1,8m.

Giải pháp kết cấu: Tường xây bằng gạch không nung (220x105x60)mm; xây bằng vữa xi măng mác (75); trát tường bằng vữa xi măng mác (75). Dầm, giằng, sàn, mái, lanh tô, sê nô đỡ bê tông cốt thép mác (250), trát bằng vữa xi măng mác (75) dày (15)mm. Nền nhà đổ bê tông mác (150), dày (100)mm; nền lát gạch Ceramic (600x600)mm; bậc cầu thang, bậc tam cấp lát đá ceramic (300 x 300). Mái lợp tôn thường dày (0,4)mm; xà gồ bằng thép (C80 x 40 x15 x2)mm. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm hệ sơn màu ghi, kính dày 6.38mm, vách kính bằng nhôm hệ, kính trắng dày (6,38)mm; hoa sắt bảo vệ cửa sổ bằng thép hộp (13 x 26 x 1.2)mm. Tường nhà sơn bằng sơn các loại 1 nước lót, 2 nước phủ. Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống điện chiếu sáng, mạng internet và hệ thống chống sét, hệ thống rãnh thoát nước ngoài nhà.

* Hệ thống phòng cháy, chữa cháy

Lắp đặt tủ trung tâm báo cháy 5 kênh Hệ thống báo cháy tự động, Hệ thống chữa cháy ban đầu (bình chữa cháy xách tay). Hệ thống đèn exit và chiếu sáng sự cố. Hệ thống chống sét.

2. Thời hạn hoàn thành

Thời hạn hoàn thành gói thầu tối đa là **150** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng là **150** ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng thi công công trình do mình đảm nhiệm trước Chủ đầu tư và Nhà nước.

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các nội dung hồ sơ thiết kế đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Nhà thầu phải thực hiện đúng và đủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật nêu ra trong các quy trình thi công và nghiệm thu, các quy định về thí nghiệm kiểm tra công trình hiện hành của các cơ quan có thẩm quyền.

Bản quy định kỹ thuật và chất lượng thi công trong hồ sơ mời thầu là tập hợp các quy định về các nội dung chủ yếu thuộc 2 yêu cầu nêu trên đối với việc thi công công trình cùng với các quy định, Nghị định quản lý chất lượng công trình bắt buộc nhà thầu phải nghiêm túc thực hiện.

Để đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình và thống nhất cho việc kiểm tra nghiệm thu, ngoài các quy định trong quản lý chất lượng, quy chế giám sát; Chủ đầu tư giới thiệu một số quy trình thi công và nghiệm thu:

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập 1 ban hành kèm theo Quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996 của Bộ Xây dựng.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập 2 ban hành kèm theo Quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/9/1997 của Bộ Xây dựng.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập 1 ban hành kèm theo Quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/9/1997 của Bộ Xây dựng.

- QCVN 16:2017/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng.

- QCVN 18:2014/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng.

- QCVN 05: 2008/BXD, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

- TCVN 4055:2012: Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
- TCVN 4087:2012: Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung
- TCVN 4091:1985: Nghiệm thu các công trình xây dựng
- TCVN 4252:2012: Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
- TCVN 2682:2009, Xi măng poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 6016:2011, Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ
- TCVN 9202:2012, Xi măng xây trát
- TCVN 6355:2009, Gạch xây - Phương pháp thử
- TCVN 6477:2011- Tiêu chuẩn sử dụng gạch không nung trong công trình xây dựng (hướng dẫn số 2250/BXD-VLXD ngày 16/9/2014 của Bộ Xây dựng);
- TCVN 6415:2005, Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử
- TCVN 7570:2006, Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 7572:2006, Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử
- TCVN 9202:2012 Xi măng xây trát.
- TCVN 4506:2012 Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 5436:2006, Sản phẩm sứ vệ sinh - Phương pháp thử
- TCVN 6073:2005, Sản phẩm sứ vệ sinh - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 9366:2012, Cửa đi, cửa sổ
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung
- TCVN 4447:2012 Công tác đất. Thi công và nghiệm thu
- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu
- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5718:1993 Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.
- TCVN 5724:1993 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu
- TCVN 8163:2009 Thép cốt bê tông – Mối nối bằng ống ren
- TCVN 8828:2011 Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
- TCVN 9340:2012 Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
- TCVN 9343:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì

- TCVN 9391:2012 Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu
- TCVN 9392:2012 Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang
- TCXDVN 305:2004 Bê tông khối lớn. Quy phạm thi công và nghiệm thu
- TCVN 8790:2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu
- TCVN 9276:2012 Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép – Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công
- TCXDVN 170:2007 Kết cấu thép. Gia công, lắp ráp và nghiệm thu. Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu
- TCXDVN 336:2005 Vữa dán gạch ốp lát – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử
- TCVN 4516:1988 Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5674:1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng
- TCVN 9377-2:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng
- TCVN 9377-3:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng
- TCVN 4519:1988 Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5576:1991 Hệ thống cấp thoát nước. Quy phạm quản lý kỹ thuật
- TCVN 3624:1981 Các môi nối tiếp xúc điện. Quy tắc nghiệm thu và phương pháp thử
- TCVN 7997:2009 Cấp điện lực đi ngầm trong đất. Phương pháp lắp đặt
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
- TCVN 10251:2013 Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong tòa nhà - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 7958:2008 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới
- TCVN 3146:1986 Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn.
- TCVN 3147:1990 Quy phạm an toàn trong Công tác xếp dỡ - Yêu cầu chung
- TCVN 3254:1989 An toàn cháy. Yêu cầu chung

- TCVN 3255:1986 An toàn nổ. Yêu cầu chung.
- TCVN 4431:1987 Lan can an toàn. Điều kiện kỹ thuật
- TCVN 4879:1989 Phòng cháy. Dấu hiệu an toàn
- TCVN 5308:1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
- TCXDVN 296.2004 Dàn giáo - Các yêu cầu về an toàn
- Các quy trình, quy phạm hiện hành khác

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Tổ chức thi công theo phải đúng trình tự yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công của nhà thầu phải phù hợp, hợp lý với yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ. Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

3.1. Về vật tư

Trong E-HSDT, nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ các chủng loại vật tư sẽ sử dụng để thi công công trình. Các loại vật tư này phải tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn hiện hành.

- Các vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng phải được thí nghiệm bởi một đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật. Nhà thầu chỉ được phép sử dụng vật tư, vật liệu đã làm thí nghiệm và được chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát. Trong quá trình thi công, nhà thầu không được phép thay đổi các loại vật tư nếu chưa được phép của chủ đầu tư.

3.2. Về thiết bị thi công

- Các thiết bị được sử dụng để thi công công trình phải luôn ở trạng thái tốt, phù hợp với yêu cầu của công nghệ thi công.

- Các thiết bị thi công phải được Tư vấn giám sát kiểm tra và chấp thuận trước khi cho phép thi công về tính năng hoạt động, tình trạng kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của các dụng cụ đo lường trên thiết bị. Trong quá trình thi công, nhà thầu không được phép thay đổi các loại vật tư nếu chưa được phép của chủ đầu tư.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu tự đưa ra trình tự thi công, lắp đặt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công công trình. Tất cả các công việc thi công thực hiện theo trình tự:

- Sau mỗi công đoạn thi công, trước khi chuyển bước thi công hạng mục thì phải được Tư vấn giám sát nghiệm thu trước khi thi công hạng mục tiếp theo.

- Việc kiểm tra chất lượng được tiến hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được nhà thầu mời nghiệm thu hạng mục công trình, để thanh toán hoặc để chuyển tiếp giai đoạn thi công, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình thi công.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như kết quả thí nghiệm vật liệu cùng các yêu cầu liên quan khác. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ngầm, ẩn khuất.

- Nhà thầu sẽ phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư khi xét thấy cần thiết để đảm bảo cho ổn định chất lượng của công trình.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc các nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu tiến hành ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

Khi thi công xong phần hoàn thiện, nhà thầu phải thông báo với chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu vận hành thử nghiệm, an toàn. Cần lưu ý:

- Vận hành thử nghiệm và yếu tố an toàn được chủ đầu tư chỉ định phương thức thử nghiệm.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, nếu phát hiện những sai sót có thể có nguy cơ gây nguy hiểm thì nhà thầu phải bỏ chi phí khắc phục. Việc khắc phục được tổ chức nghiệm thu theo đúng quy trình hiện hành.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Nhà thầu phải thiết lập nội quy phòng chống cháy nổ và tổ chức lực lượng xung kích tại chỗ để tuyên truyền cho công nhân lao động có ý thức chấp hành PCCC.

- Phải nghiêm cấm mọi vật liệu gây nổ đưa vào công trường.

- Luôn kiểm tra hệ thống điện để phòng chập điện gây cháy.

- Lán trại kho bãi có biện pháp phòng cháy.

- Có nội quy phòng cháy.

- Có phương án phòng cháy và huấn luyện tập duyệt.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công trình xây dựng

trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây lắp công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thống nhất.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.2 - Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật, Mục 2, Chương III của E-HSMT.

Để đảm bảo tiến độ thi công công trình, nhà thầu phải bổ sung nhân lực và máy móc thiết bị nếu được Chủ đầu tư yêu cầu.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Nhà thầu phải đưa ra biện pháp tổ chức thi công tổng thể và biện pháp tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục công việc chủ yếu, công tác cụ thể

Biện pháp tổ chức thi công nhà thầu đưa ra phải phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công hiện hành, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công. Nhà thầu phải nộp thuyết minh biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công của các hạng mục công việc trên

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Nhà thầu phải tuân thủ quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng và Bảo trì công trình xây dựng, cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

- Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

+ Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

+ Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

+ Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

+ Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

- Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan,

- Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình.

- Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

- Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

- Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).

- Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.

- Lập nhật ký thi công xây dựng theo quy định.

- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

- Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu

Đây là một công trình dân dụng, cấp III, ngoài các yêu cầu trên nhà thầu cần lưu ý:

- Đơn vị thi công cần căn cứ cụ thể vào từng mốc giới của từng hạng mục để thi công cho đúng.

- Thi công các hạng mục theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành.

- Trong quá trình thi công cần có các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cho người dân và phương tiện.

- Địa bàn thi công nằm trên địa phương quản lý, nhà thầu cần có mối quan hệ mật thiết với địa phương trong quá trình thi công, tiến hành đăng ký tạm trú tạm cho công nhân, tuyệt đối chấp hành mọi quy định về sinh hoạt của địa phương.

- Thi công đúng chất lượng yêu cầu, đảm bảo tiến độ đề ra.

IV. Các bản vẽ

Bên mời thầu đính kèm theo E-HSMT này là 01 file các bản vẽ thiết kế được phê duyệt.